

Số: *h^b* /QĐ-MN

Tân Hưng, ngày *10* tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai quyết toán các khoản thu
năm học 2024-2025 của Trường Mầm non Tân Hưng

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 09/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo Dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai quyết toán các khoản thu năm 2024-2025 của Trường Mầm non Tân Hưng trên trang điện tử của trường và được niêm yết tại trường (Kèm theo biểu số 02).

Điều 2. Các thành viên trong tổ công khai có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ của mình cho đến khi kết thúc thời gian niêm yết.

Điều 3. Ban Giám hiệu, kế toán và các bộ phận liên quan thực hiện thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Các ban ngành liên quan;
- Lưu :VT, KT

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Nguyễn Thị Thanh Xuân



Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 64/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường Mầm non Tân Hưng

Chương: 622 - 071

THU - CHI CÁC KHOẢN THỎA THUẬN NĂM HỌC 2024-20245

(Kèm theo Quyết định số 12^b/QĐ- MN ngày 10.../.../2025 của Trường Mầm non Tân Hưng)

Đvt: đồng

Số TT	Nội dung	Thu, chi đã thực hiện
A	Thu thỏa thuận	
I	Thứ bảy	
	Dư đầu năm	0
	Thu	382.978.000
	Trả lại trẻ nghỉ (trẻ đã đóng tiền không đi)	2.006.000
	Thực thu	380.972.000
	Chi	380.972.000
	Trả tiền công, quản lý thu (chi cho người lao động)	367.075.280
	Nộp thuế 2% về NS	7.619.440
	Trả tiền nước sạch	3.825.072
	Chi mua VPP	2.452.208
	Dư cuối năm	0
II	Tổng số thu bán trú	
1	Tiền công bán trú	
	Dư đầu năm	0
	Thu	872.779.000
	Trả lại trẻ nghỉ (trẻ đã đóng tiền không đi)	12.455.000
	Thực thu	860.324.000
	Chi	860.324.000
	Trả tiền công, công tác thu (Trả cho CB, GV, NV)	651.137.355
	Trả tiền công cô nấu	198.462.385
	Nộp thuế 2% về NS (nộp theo số thu từ T01 đến T5/2025)	10.724.260
	Dư cuối năm	0
2	Tiền ăn	
	Dư đầu năm	10.120.000
	Thu	1.545.876.000
	Trả lại trẻ nghỉ (trẻ nghỉ không ăn)	60.306.000
	Thực thu	1.485.570.000
	Chi	1.495.690.000



	Chi tiền mua thực phẩm	1.495.690.000
	Dư cuối năm	0
3	Tiền chi khác	
	Dư đầu năm	0
	Thu	204.802.000
	Trả lại trẻ nghỉ (trẻ nghỉ không đi)	841.000
	Thực thu	203.961.000
	Chi	203.961.000
	Trả tiền điện	51.628.015
	Trả tiền nước sạch	54.598.176
	Trả tiền ga	61.450.000
	Trả tiền mua nước tẩy, rửa	36.284.809
	Dư cuối năm	0
III	Tiền BSBT đối với trẻ tham gia bán trú lần đầu	
	Dư đầu năm	0
	Thu	23.400.000
	Trả lại trẻ chuyển trường	200.000
	Thực thu	23.200.000
	Chi	23.200.000
	Chi tiền mua đồ dùng phục vụ bán trú	23.200.000
	Dư cuối năm	0
IV	Học phẩm	
	Dư đầu năm	0
	Thu	92.925.000
	Trả lại trẻ nghỉ	125.000
	Thực thu	92.800.000
	Chi	92.800.000
	Chi tiền mua tài liệu, đồ dùng học, đồ chơi cho trẻ	92.800.000
	Dư cuối năm	0
V	Lao công	
	Dư đầu năm	0
	Thu	81.020.000
	Trả lại trẻ nghỉ	322.000
	Thực thu	80.698.000
	Chi	80.698.000
	Trả tiền lao công quét dọn	50.000.000
	Trả tiền mua đồ dùng VS, rầu tẩy, rửa	30.698.000
	Dư cuối năm	0
VI	Tiền nước uống tinh khiết	

Dư đầu năm	0
Thu	12.315.000
Trả lại trẻ nghỉ	55.000
Thực thu	12.260.000
Chi	12.260.000
Chi tiền mua bình nước uống tinh khiết, ví nước uống đóng trai	12.260.000
Dư cuối năm	0
VII Tiếng Anh	
Dư đầu năm	0
Thu	46.458.000
Trả lại trẻ nghỉ	0
Thực thu	46.458.000
Chi	46.458.000
Trả công ty dạy	33.914.340
Trả tiền QL cho CB, GV, NV	11.665.604
Nộp thuế 2% trên doanh thu QL để lại	250.874
Trả cho CSVC	627.182
Dư cuối năm	0

